

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2020

*“Ly hôn; tranh chấp nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Đức Bình

Bà Đỗ Thị Hồng Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 888/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc *“Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Vũ Kim H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 5, đường ĐH11, ấp HB, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn NM, ấp BC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tường trình nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Kim H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thế D, sau khi tìm hiểu đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 158/BS, quyền 01/2015 ngày 12/8/2015.

Trong quá trình chung sống, giai đoạn đầu hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh D thường xuyên đi chơi, bài bạc, không chăm lo làm ăn, mặc dù gia đình đã can thiệp, khuyên bảo nhưng anh D vẫn không thay đổi, hai người đã không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 20/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 23/6/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Do bận việc nên chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

** Bị đơn anh Nguyễn Thế D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa làm việc nhưng anh D đều vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: chị H và anh D có đăng ký kết hôn tự nguyện và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh D thường xuyên đi chơi, bài bạc, không chăm lo làm ăn, mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhưng anh D vẫn không thay đổi để cùng nhau xây dựng gia đình. Hiện nay, hai người đã không còn sống chung,

không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 20/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 23/6/2018. Hai con chung hiện đang còn nhỏ, chị H là người kinh doanh, buôn bán có thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của hai con, anh D cũng không có ý kiến gì nên cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: chị H khai không có; về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Vũ Kim H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế D. Do đó, chị H được xác định là nguyên đơn, anh D được xác định là bị đơn trong vụ án; quan hệ tranh chấp được xác định là “*Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung*”. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D và được Tòa án thụ lý ngày 09/12/2019 nên áp dụng thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn là có thật do anh D thường xuyên ăn chơi, bài bạc, không chăm lo làm ăn, mặc dù gia đình đã can thiệp, khuyên bảo nhưng anh D vẫn không thay đổi để cùng chị H xây dựng gia đình hạnh phúc. Điều này được thể hiện tại lời khai của nguyên đơn, những người làm chứng trong đó có cha của bị đơn là ông Nguyễn Văn Q (bút lục 26, 28, 29). Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia phiên tòa để nêu ý kiến của mình, điều này

chứng tỏ anh D đã bỏ mặc, không còn mong muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các canh việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Như vậy, chứng tỏ chị H và anh D không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau, không cùng mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 20/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 23/6/2018. Hai con chung hiện đang còn nhỏ, hiện tại chị H là người kinh doanh, buôn bán có thu nhập, đảm bảo cho cuộc sống của hai con. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không đến tòa làm việc. Nên cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H khai không có nợ chung.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Vũ Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 20/02/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 23/6/2018 cho chị Nguyễn Vũ Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Thế D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: chị Nguyễn Vũ Kim H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007366 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn;
- (Giấy CNKH số: 158/BS, ngày 12/8/2015)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán;
- Mẫu 52-DS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra

